

CTCP Chứng Khoán Bản Việt
Số: *HS* /2020/CV.VCSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Ngày *05* tháng 05 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ HSX, HNX**
(có thể sử dụng để công bố thông tin đồng thời đến UBCKNN và SGDCK)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty: Công ty CP Chứng Khoán Bản Việt
Mã chứng khoán: 068
Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 15, Tháp Tài Chính Bitexco, số 02 Hải Triều, quận 1, TP HCM
Điện thoại: 028-39143588
Fax: 028- 39143209
Người thực hiện công bố thông tin: Đinh Quang Hoàn – Phó Tổng Giám Đốc
Địa chỉ: Lầu 15, Tháp Tài Chính Bitexco, số 02 Hải Triều, Quận 1, TP HCM
Điện thoại: 028-39143588
Fax: 028-39142031

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ Bất thường Theo yêu cầu Định kỳ
Nội dung thông tin công bố:

- Công bố thông tin trước đợt phát hành trái phiếu

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày *05/05/2020* tại đường dẫn: <http://www.vcsc.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Công bố thông tin trước đợt phát hành trái phiếu

Người đại diện công bố thông tin 



ĐINH QUANG HOÀN
Phó Tổng Giám Đốc

PHỤ LỤC I

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRƯỚC ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

(Kèm theo Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ)

CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU THEO PHƯƠNG THỨC RIÊNG LẺ

DOANH NGHIỆP: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 68/UBCK-GP do UBCKNN VN cấp ngày 06/11/2007)

THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ

DOANH NGHIỆP: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 68/UBCK-GP do UBCKNN VN cấp ngày 06/11/2007)

Phần 1

TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

1. Tên doanh nghiệp phát hành: CTCP Chứng Khoán Bản Việt
2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần
3. Tổng số lượng trái phiếu phát hành đợt này: phát hành số lượng còn lại chưa được phát hành trong hạn mức tối đa 80.000 trái phiếu theo Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐQT.VCSC ngày 10/01/2020
4. Tổng giá trị phát hành đợt này: phát hành giá trị còn lại chưa được phát hành trong hạn mức tối đa 800.000.000.000 đ theo Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐQT.VCSC ngày 10/01/2020
5. Mục đích phát hành: Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh
6. Điều kiện, điều khoản của trái phiếu theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2018 về phát hành trái phiếu doanh nghiệp.
 - a) Kỳ hạn trái phiếu: 2 năm (1 năm = 365 ngày)
 - b) Mệnh giá: 10.000.000 đ
 - c) Loại hình trái phiếu: Trái phiếu ghi danh, không chuyển đổi
 - d) Hình thức trái phiếu: Ghi sổ
 - đ) Lãi suất danh nghĩa dự kiến: 7 - 9%/năm
7. Mua lại/Hoán đổi: Mua lại
8. Ngày phát hành dự kiến: 19/05/2020
9. Giao dịch trái phiếu:
Giới hạn trong phạm vi dưới 100 nhà đầu tư không kể nhà đầu tư chuyên nghiệp

Phần 2

THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

1. Doanh nghiệp phát hành: CICP Chứng Khoán Bản Việt
2. Bà: Nguyễn Thanh Phượng - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
3. Ông: Tô Hải - Chức vụ: Tổng giám đốc
4. Ông: Nguyễn Quang Bảo – Chức vụ: Phó Tổng giám đốc
5. Ông: Đinh Quang Hoàn – Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, phù hợp với thực tế hoặc đã được điều tra, thu thập một cách hợp lý.

II. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH

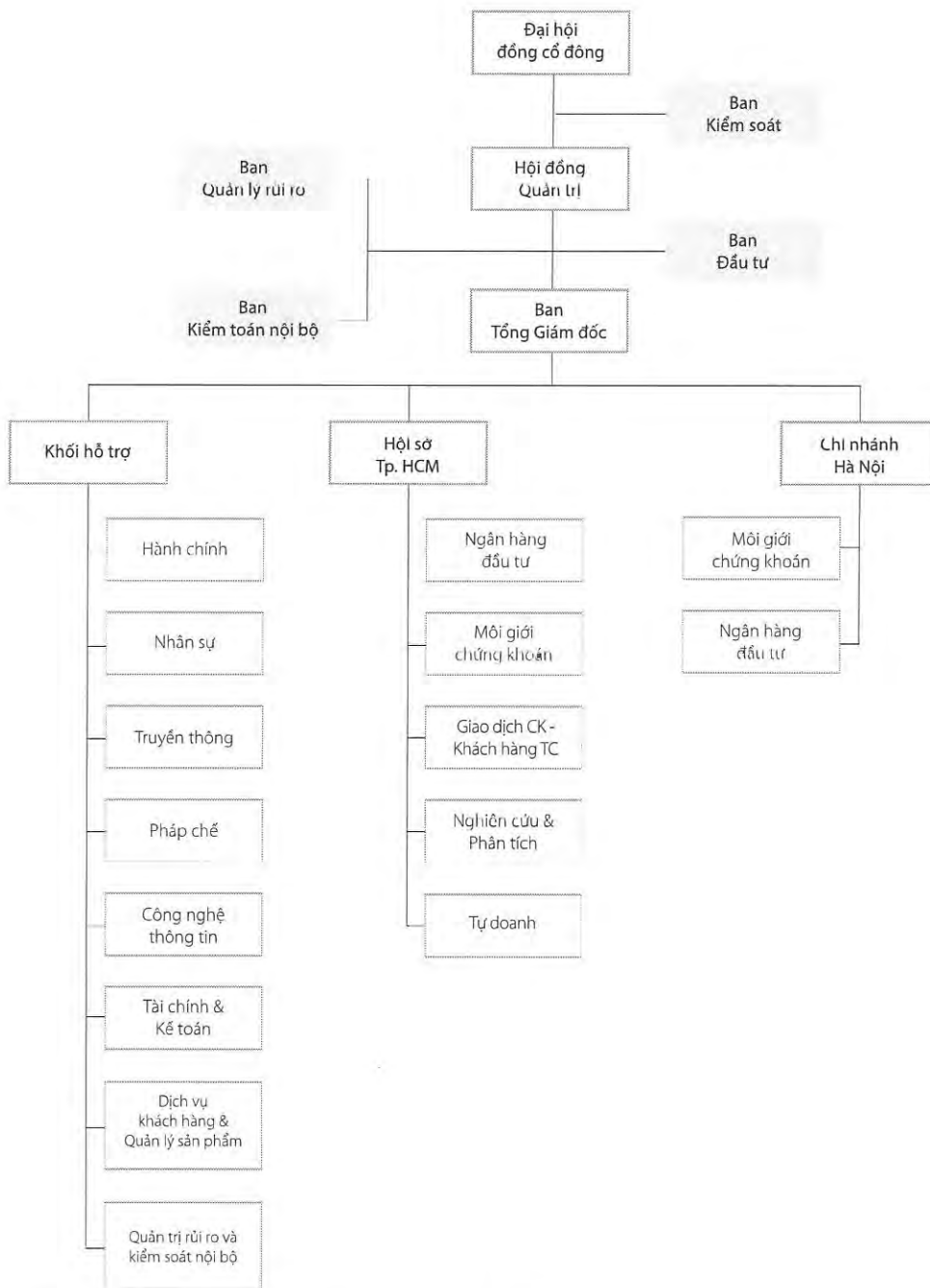
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 68/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp ngày 6 tháng 11 năm 2007. Giấy phép thành lập và hoạt động đã được điều chỉnh nhiều lần và lần gần nhất số 01/GPĐC-UBCK ngày 02 tháng 01 năm 2020.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 233/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh ngày 30 tháng 6 năm 2017.

2. Cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp:

Sơ đồ tổ chức Công ty



- Vị trí của doanh nghiệp: Doanh nghiệp độc lập

- Sơ yếu lý lịch của Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban Kiểm soát

+ Tổng giám đốc:

- Họ và tên: Tô Hải
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh:

- Nơi sinh:
- Số Căn cước công dân:
- Địa chỉ thường trú:
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng
- Quá trình công tác:
 - Từ 1997 - 2000: Cán bộ Dự án, Công ty viễn thông liên tỉnh, Tổng Công ty Bưu Chính Viễn Thông Việt Nam (Vietnam Telecom Nation)
 - Từ 2001 - 2002: Chuyên viên phân tích, Công ty Chứng khoán Bảo Việt
 - Từ 2002 - 2003: Trưởng phòng Tư vấn, Công ty Chứng khoán Đông Á
 - Từ 2003 - 2007: Giám đốc Chi nhánh, Công ty Chứng khoán Bảo Việt
 - Từ 2007 - nay: Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt

+ Phó Tổng giám đốc:

- Họ và tên: Nguyễn Quang Bảo
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh:
- Nơi sinh:
- Số CMND:
- Địa chỉ thường trú:
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:
 - Từ 1996 - 2000: Nhân viên, Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam
 - Từ 2000 - 2002: Nhân viên Môi giới, Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam
 - Từ 2002 - 2005: Trưởng phòng Môi giới, Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam
 - Từ 2005 - 2007: Phó Giám Đốc, Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam
 - Từ 2007 - 2008: Phó Giám Đốc khối dịch vụ chứng khoán, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn
 - Từ 2008 - nay. Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám Đốc Chi Nhánh Hà Nội, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt.

+ Phó Tổng giám đốc:

- Họ và tên: Đinh Quang Hoàn
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh:
- Nơi sinh:

- Số CMND:
- Địa chỉ thường trú:
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế chuyên ngành tài chính
- Quá trình công tác:
 - Từ 1998 - 2002: Kiểm toán viên, Công ty Kiểm toán Arthur Andersen
 - Từ 2002 - 2007: Trưởng phòng Kiểm toán, Công ty Kiểm toán KPMG
 Phó phòng Tư vấn, Công ty Chứng khoán Bảo Việt
 - Từ 2007 - 2013: Giám Đốc Tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt
 - Từ 2013 - nay: Phó Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt

+ Kế toán trưởng:

- Họ và tên: Đoàn Minh Thiện
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh:
- Nơi sinh:
- Số CMND:
- Địa chỉ thường trú:
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính
- Quá trình công tác:
 - Từ 2003 - 2004: Nhân viên Kế toán, Công ty TM-Xây dựng Hải Lê
 - Từ 2004 - 2005: Nhân viên Kế toán, Công ty Waseco
 - Từ 2005 - 2007: Nhân viên Kế toán, Công ty Jonathan Charles Fine Furniture
 - Từ 2007 - 2011: Phó phòng Tài chính và Kế toán, Công ty Petro Vietnam Telecom (nay là Petrosetco Distribution)
 - Từ 2011 - nay: Kế toán trưởng, Bộ phận Tài chính kế toán, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt

+ Trưởng ban kiểm soát:

- Họ và tên: Bùi Thị Minh Nguyệt
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh:
- Nơi sinh:
- Số CMND:
- Địa chỉ thường trú:
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Từ 2000 - 2003: Kiểm toán viên KPMG Vietnam

Từ 2003 - 2005: Kế toán Bệnh viện FV Hospital

Từ 2005 - 2008: Chuyên viên phân tích tài chính Bristol Myers Squibb Vietnam

Từ 2008 - 2009: Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Từ 2010 - 2012: Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Bất động sản Bản Việt

Từ 2013 - 2014: Kế toán trưởng, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt

Từ 2014 - nay: Kế toán trưởng, CTCP Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Việt Thu

+ Thành viên ban kiểm soát:

- Họ và tên: Trương Thị Huyền Trang
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh:
- Nơi sinh:
- Số CMND:
- Địa chỉ thường trú:
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Từ 2010 - 2012: Nhân viên kiểm toán công ty Kiểm toán Á Châu

Từ 2012 - nay: Kế toán trưởng, Công ty CP Bất Động Sản Bản Việt

+ Thành viên ban kiểm soát:

- Họ và tên: Đặng Ngọc Thảo Uyên
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh:
- Nơi sinh:
- Số CMND:
- Địa chỉ thường trú:
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh University of Business and International Studies (UBIS) Thụy Sĩ
- Quá trình công tác:

Từ 2008 - 2009: Chuyên viên Phòng Phân tích đầu tư, Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam

Từ 2009 - 2014: Giám đốc Quan hệ Khách hàng DN – TT Kinh doanh, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển TP.HCM (HD Bank)

Từ 2014 - nay: Phó Phụ trách Phòng tín dụng DN – TT Kinh doanh, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển TP.HCM (HD Bank)

3. Tóm tắt hoạt động kinh doanh chính và các dự án chủ đạo đã/đang triển khai của doanh nghiệp phát hành.

Hoạt động chính của công ty là môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán và lưu ký chứng khoán.

Các thương vụ tiêu biểu trong các năm qua.

- Năm 2019: VCSC là đơn vị tư vấn đăng ký giao dịch cho Công ty Cổ phần Masan MEATLife

Tư vấn phát hành cho Tổng Công ty Đầu tư và phát triển Công nghiệp – CTCP, Ngân hàng TMCP Bản Việt, Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long, Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng, Công ty Cổ phần Vạn Phát Hưng ...

- Năm 2018: VCSC là đơn vị đồng tư vấn phát hành riêng lẻ & IPO cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam với giá trị vốn hóa là khoảng 6,5 tỷ Đô

Là đơn vị tư vấn độc quyền bên bán cho giao dịch bán 97% cổ phần Công ty Cổ phần Ngũ Á Châu, trị giá 180 tỷ đồng

- Năm 2017: Là đơn vị đồng tư vấn bên bán cho giao dịch bán cổ phần Công ty Cổ phần TRAPHACO, trị giá 105 triệu USD

Tư vấn độc quyền phát hành riêng lẻ & IPO cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng với giá trị vốn hóa là khoảng 2,3 tỷ USD

Tư vấn phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (PNJ) với tổng giá trị phát hành là hơn 975 tỷ đồng

4. Tình hình tài chính

- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong 3 năm liền kề trước năm phát hành theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 14 của Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp)

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Vốn chủ sở hữu	3.019.395	3.642.978	4.052.853
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	1.12	0.79	0.79
Lợi nhuận sau thuế	655.096	822.622	694.427
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	22%	23%	17%
Tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của pháp luật (180%)	408%	521%	591%

- Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn: thanh toán đầy đủ các khoản nợ đến hạn cho ngân hàng, khách hàng.

- Tình hình nộp ngân sách nhà nước năm 2019: Công ty đã hoàn thành đầy đủ tất cả nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước

III. THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

1. Căn cứ pháp lý của đợt phát hành: Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

2. Việc đáp ứng các điều kiện phát hành trái phiếu của doanh nghiệp:

• Đối với phát hành trái phiếu không chuyển đổi và không kèm theo chứng quyền:

- Thời gian hoạt động của doanh nghiệp: 12 năm (từ 11/2007 – nay)

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm trước liền kề năm phát hành: (căn cứ theo báo cáo tài chính được kiểm toán);

- Số lượng nhà đầu tư đăng ký mua trái phiếu của đợt phát hành: dưới 100 nhà đầu tư

- Phương án phát hành trái phiếu đã được phê duyệt tại: Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐQT.VCSC ngày 10/01/2020; cấp phê duyệt: Hội đồng quản trị

- Tình hình thanh toán các khoản nợ trái phiếu đến hạn trong 03 năm liền kề trước đợt phát hành trái phiếu:

ĐVÍ: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Thanh toán gốc	1.193	1.671	1.254
Thanh toán lãi	50	65	75

- Việc đáp ứng các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định pháp luật: đáp ứng tỷ lệ an toàn tài chính theo yêu cầu.

3. Mục đích của đợt phát hành trái phiếu: Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh của công ty

4. Tổng giá trị trái phiếu dự kiến phát hành kỳ này: phát hành giá trị còn lại chưa được phát hành trong hạn mức tối đa 800.000.000.000 đ theo Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐQT.VCSC ngày 10/01/2020

5. Điều kiện, điều khoản của trái phiếu:

- Kỳ hạn trái phiếu: 2 năm (1 năm = 365 ngày)

- Mệnh giá: 10.000.000 đ

- Loại hình trái phiếu: Trái phiếu ghi danh, không chuyển đổi

- Hình thức trái phiếu: Ghi sổ

- Dự kiến lãi suất danh nghĩa: 7 - 9%/năm

6. Ngày phát hành dự kiến: 19/05/2020

7. Phương thức phát hành: Phát hành riêng lẻ

8. Quyền của nhà đầu tư sở hữu trái phiếu: được quy định trong các điều khoản và điều kiện của trái phiếu và các văn kiện giao dịch.

9. Mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu: Chủ sở hữu trái phiếu được quyền yêu cầu mua lại trái phiếu sau 30 ngày phát hành. Việc thực hiện mua lại được thực hiện theo quy định tại điều 7 Nghị định 163/2018/NĐ-CP ngày 04/12/2018. Lãi suất trong trường hợp này được xác định phù hợp theo các điều kiện điều khoản của trái phiếu và các văn bản có liên quan.

10. Cam kết của doanh nghiệp phát hành trái phiếu: được quy định trong các điều khoản và điều kiện của trái phiếu và các văn kiện giao dịch.

11. Nhà đầu tư mua trái phiếu tự đánh giá mức độ rủi ro trong việc đầu tư trái phiếu, hạn chế về giao dịch trái phiếu được đầu tư và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

IV. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH VÀ KẾ HOẠCH THANH TOÁN GỐC LÃI CHO NHÀ ĐẦU TƯ

1. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu: sử dụng cho mục đích tự doanh và cho khách hàng vay margin ngay sau khi nhận được liên bán trái phiếu

2. Phương thức và kế hoạch thanh toán gốc, lãi cho nhà đầu tư:

- Khoản nợ gốc của các Trái Phiếu sẽ được thanh toán vào Ngày Đến Hạn, Ngày thực hiện việc mua lại trước hạn

- Lãi của các Trái Phiếu sẽ được thanh toán cùng lúc với khoản nợ gốc của Trái Phiếu

V. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN

Không có

VI. CÁC RỦI RO CÓ THỂ XẢY RA LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

1. Rủi ro về kinh tế

Yếu tố vĩ mô của nền kinh tế đóng vai trò quan trọng trong quá trình tăng trưởng của doanh nghiệp. Hiệu quả hoạt động và triển vọng kinh doanh đặt ra yêu cầu doanh nghiệp phải thích nghi kịp thời với sự biến động của các yếu tố từ môi trường kinh doanh. Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống tạo ra từ yếu tố vĩ mô, trong đó các yếu tố cơ bản tác động đến hoạt động kinh doanh là *i) tốc độ tăng trưởng kinh tế; ii) tỷ lệ lạm phát và iii) tỷ lệ lãi suất*. Phân tích môi trường vĩ mô nền kinh tế nhằm dự phòng mức độ tác động của yếu tố rủi ro đến chiến lược tăng trưởng và đảm bảo sự vận hành mô hình kinh doanh.

1.1 Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Theo số liệu của Tổng cục thống kê (GSO), kinh tế năm 2019 tiếp tục đạt mức tăng trưởng cao đạt 7,02% so với năm 2018, cao hơn rất nhiều so với mục tiêu Quốc hội đặt ra (6,6 - 6,8%). Chất lượng tăng trưởng và môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, doanh nghiệp thành lập mới tăng mạnh. Nền tảng kinh tế vĩ mô được củng cố và từng bước được tăng cường. Tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm có xu hướng giảm dần. An sinh xã hội được quan tâm thực hiện.

Về triển vọng kinh tế vĩ mô Việt Nam năm 2020, Ngân hàng Thế giới dự báo Việt Nam có triển vọng tăng trưởng tích cực dự kiến đạt mức 6,8%. Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Môi trường kinh doanh tiếp tục được cải thiện, thu hút nhiều doanh nghiệp thành lập mới và đầu tư nước ngoài. Như vậy, động lực tăng trưởng kinh tế đến từ cả phía cung và phía cầu và tất cả các yếu tố này dự báo tiếp tục phát huy trong năm 2020.

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán nên Công ty chịu ảnh hưởng bởi biến động của nền kinh tế. Mặc dù nền kinh tế đang tiến triển tốt, nhưng trước những tác động khó lường của nền kinh tế, Công ty đã thực hiện xem xét một cách thận trọng trong việc lên chiến lược phát triển của mình trên cơ sở hạn chế tối đa những tác động tiêu cực đồng thời tận dụng lợi ích từ các chính sách ban hành, nhằm đảm bảo tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận mà Công ty đề ra.

1.2 Lạm phát

Lạm phát là yếu tố vĩ mô có thể tác động đến mọi chủ thể trong nền kinh tế, ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng. Lạm phát tăng cao hoặc siêu lạm phát sẽ khiến giá nguyên vật liệu đầu vào và đầu ra biến động không ngừng, gây ra sự ổn định giá tạo của quá trình sản xuất và ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh cũng như tình hình tài chính của các doanh nghiệp. Ngược lại, nếu lạm phát quá thấp (1,8% năm 2014) kéo dài cộng thêm thâm hụt ngân sách liên tiếp có thể làm cho tăng trưởng kinh tế phục hồi chậm, thậm chí dễ dẫn đến trì trệ, tiêu thụ sản phẩm gặp khó khăn rất dễ dẫn tới suy thoái kinh tế.

Lạm phát trong năm 2019 được kiểm soát, ước tăng 2,73% theo tính toán của Bộ Tài chính. Đây là mức thấp nhất trong 3 năm qua, năm 2018 là 3,54% và 2017 là 3,53%

1.3 Lãi suất

Bên cạnh lạm phát, lãi suất có ý nghĩa quan trọng tác động tăng trưởng kinh tế mà Công ty phải luôn theo dõi và cập nhật thường xuyên để hoạch định chiến lược đầu tư phù hợp. Đa số doanh nghiệp đều sử dụng vốn vay từ ngân hàng để bổ sung cho hoạt động kinh doanh. Lãi suất cho vay hình thành nên chi phí vốn và là chi phí đầu vào của quá trình sản xuất kinh doanh; có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Nếu lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại tăng sẽ khiến cho chi phí đầu vào và giá thành sản phẩm tăng lên, khiến lợi nhuận và khả năng cạnh tranh suy giảm, dẫn đến thua lỗ và thậm chí phá sản. Khi đó, các doanh nghiệp sẽ có xu hướng cắt giảm và thu hẹp quy mô hoạt động. Trong khi đó, cắt giảm lãi suất sẽ là động lực cho doanh nghiệp giảm chi phí và giá thành, đồng thời tăng khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Hơn thế, lãi suất thấp là động lực cho các doanh nghiệp mở rộng đầu tư và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, kích thích tăng trưởng kinh tế vĩ mô.

2. Rủi ro về pháp luật

Rủi ro về pháp luật là rủi do phát sinh từ việc không áp dụng kịp thời, không phù hợp các văn bản pháp luật trong quá trình triển khai hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Hoạt động kinh doanh của công ty bị chi phối chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán. Hiện nay, hệ thống pháp luật của Việt Nam vẫn chưa hoàn chỉnh và đang trong giai đoạn hoàn thiện nên tính ổn định chưa cao, các quy định còn mới đối với doanh nghiệp và có thể phát sinh bất cập. Các sửa đổi, bổ sung được thay đổi khá thường xuyên, ít nhiều có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Chính vì vậy, để hạn chế tối đa rủi ro về pháp luật, Công ty luôn chú trọng cập nhật hệ thống pháp luật; nghiên cứu, phân tích và dự báo về sự thay đổi của pháp luật; đồng thời phối hợp với phòng Pháp chế triển khai tập huấn, phổ biến kiến thức pháp luật cho cán bộ công nhân viên Công ty.

3. Rủi ro về thị trường và thị trường ngừng giao dịch

Trong trường hợp giao dịch có liên quan kết thúc sớm, sự gián đoạn hay tạm ngừng giao dịch ("Các sự kiện gián đoạn thị trường") hoặc thay đổi luật áp dụng, ngăn ngừa rủi ro gián đoạn, tăng chi phí ngăn ngừa rủi ro, sự phá sản của tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở hoặc một sự kiện liên hệ ("Sự kiện gián đoạn bổ sung"), trì hoãn hoặc điều chỉnh định giá trong trường hợp xảy ra sự kiện gián đoạn thị trường hoặc điều chỉnh kỳ hạn (nếu có sự đồng ý với chủ sở hữu

chứng quyền) hoặc chấm dứt chứng quyền trong trường hợp sự kiện gián đoạn bổ sung đối với các chứng quyền đó có thể có ảnh hưởng bất lợi đến giá trị của chứng quyền đó và/hoặc số tiền mua lại cuối cùng.

4. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, hoạt động của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của thiên tai như động đất, dịch bệnh, lũ lụt... mà khi xảy ra có thể gây thiệt hại đến tài sản cũng như ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Đây là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại rất lớn về vật chất và con người cũng như tình hình hoạt động chung của Công ty.